

ESG và thực hành ESG tại Việt Nam

 TS. NGUYỄN THẾ BÌNH *

● NGÀY NHẬN BÀI: 18/1/2025 ● NGÀY BIÊN TẬP: 17/2/2025 ● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 5/3/2025



*TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Phát triển bền vững đang trở thành xu hướng toàn cầu với yêu cầu ngày càng cao từ các bên liên quan. Chính vì vậy, các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (Environmental Social Governance - ESG) đã trở thành một trong những trọng tâm giúp doanh nghiệp tích hợp các yếu tố bền vững vào hoạt động kinh doanh của mình. Tại Việt Nam, tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh là hướng đi cần thiết để doanh nghiệp Việt Nam chuyển từ tăng trưởng nhanh sang tăng trưởng bền vững, đảm bảo lợi ích lâu dài cho nền kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, Việt Nam đã có sự gia tăng đáng kể trong nhận thức và áp dụng các nguyên tắc ESG nhờ vào những nỗ lực tích cực từ chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình thực hành ESG của các doanh nghiệp tại Việt Nam vẫn còn gặp phải một số khó khăn, thách thức nhất định như thiếu khung pháp lý hoàn chỉnh, toàn diện và chi tiết; khung đo lường và đánh giá hiệu quả của các hoạt động ESG; nguồn lực tài chính và con người...

Từ khóa: ESG tại Việt Nam; thực hành ESG tại Việt Nam

ESG AND ESG PRACTICE IN VIETNAM

Abstract: Sustainable development is a growing global trend with increasing demands from stakeholders. Therefore, environmental, social and governance (ESG) standards have become one of the focuses to help businesses integrate sustainability factors into their business operations. In Vietnam, integrating ESG into business operations is necessary for Vietnamese businesses to shift from rapid growth to sustainable growth, ensuring long-term benefits for the economy and society. In recent years, there has been a significant increase in awareness and application of ESG principles in Vietnam thanks to active efforts from the Government and business community. However, the ESG practice in Vietnam still faces certain difficulties and challenges such as the lack of a complete, comprehensive and detailed legal framework; framework for measuring and evaluating the effectiveness of ESG activities; financial and human resources.

Keywords: ESG in Vietnam, ESG practice in Vietnam

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển bền vững đang trở thành xu hướng toàn cầu. Để đáp ứng nhu cầu này, môi trường, xã hội và quản trị (Environmental, Social, and Governance - ESG) được coi là một công cụ giúp doanh nghiệp tích hợp các yếu tố bền vững vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. ESG là bộ khung tiêu chuẩn để đánh giá mức độ bền vững và tác động của doanh nghiệp trên 3 trụ cột: môi trường, xã hội và quản trị. Xuất hiện lần đầu vào năm 2004 tại báo cáo của Liên hợp quốc và được tích hợp trong Nguyên tắc đầu tư trách nhiệm (PRI) năm 2006, ESG bổ sung cho các phân tích tài chính truyền thống, giúp nhà đầu tư đánh giá toàn diện các rủi ro và cơ hội liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị. Ở góc độ doanh nghiệp, ESG tạo ra giá trị bằng cách xây dựng hình ảnh doanh nghiệp tích cực, thu hút đầu

tư, đồng thời giúp doanh nghiệp quản lý hiệu quả nguồn lực, rủi ro và tận dụng cơ hội trong bối cảnh toàn cầu đang ngày càng coi trọng phát triển bền vững.

Liên minh châu Âu (EU) hiện dẫn đầu trong việc thực hành ESG. Từ năm 2014, các công ty lớn ở EU đã được khuyến khích thực hiện báo cáo phi tài chính cho các khía cạnh môi trường, xã hội và quản trị theo Chỉ thị báo cáo phi tài chính (Non-Financial Reporting Directive - NFRD). Năm 2023, Chỉ thị báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp (Corporate Sustainability Reporting Directive - CSRD) đã thay thế NFRD và gia tăng đáng kể phạm vi áp dụng lên tới 50.000 doanh nghiệp. Năm 2024, Chỉ thị thẩm định tính bền vững của doanh nghiệp (Corporate Sustainability Due Diligence Directive - CSDDD) đặt ra những yêu cầu về thẩm định báo cáo bền vững và áp đặt trách

nhiệm pháp lý liên quan đến hành vi bền vững trên toàn bộ chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp.

Tại Mỹ, nhu cầu của các nhà đầu tư đã thúc đẩy ngày càng nhiều doanh nghiệp lớn báo cáo ESG. Theo khảo sát của KPMG, tỷ lệ 100 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất (N100) tại Mỹ có báo cáo ESG là 92% cho năm 2017, 98% năm 2020, và 100% năm 2022. Điều này cho thấy ESG đóng vai trò quan trọng và ngày càng được các doanh nghiệp Mỹ chú trọng.

Tại Nhật Bản, 90% các doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo ESG. Tại khu vực Đông Nam Á, danh mục phân loại xanh ASEAN (ASEAN Taxonomy) đã được triển khai nhằm giúp các quốc gia thành viên xác định và thúc đẩy các danh mục đầu tư có ảnh hưởng tích cực đến môi trường - xã hội. Nhiều quốc gia như Malaysia, Thái Lan, Indonesia đã hoàn thiện danh mục phân loại xanh riêng. Sự gia tăng quan tâm

đến ESG tại châu Á không chỉ phản ánh cam kết của khu vực đối với phát triển bền vững, mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác quốc tế nhằm đạt được các mục tiêu toàn cầu về môi trường và xã hội.

Việt Nam đã có sự gia tăng đáng kể trong việc áp dụng các nguyên tắc ESG nhờ vào những nỗ lực tích cực từ phía Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp. Tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc năm 2021 (COP26), Việt Nam đã cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Điều này đặt ra yêu cầu trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn về phát triển bền vững và chống biến đổi khí hậu trong trụ cột môi trường của ESG. Đến nay, phát triển bền vững và thực hiện báo cáo ESG đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và các doanh nghiệp niêm yết lớn, nhưng chưa lan tỏa rộng rãi đến mọi quy mô doanh nghiệp Việt Nam. Những thách thức liên quan đến ô nhiễm môi trường, tình trạng dễ tổn thương trước biến đổi khí hậu đang đặt ra đối với chiến lược phát triển lâu dài của quốc gia. Tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh là hướng đi cần thiết để doanh nghiệp Việt Nam vừa nâng cao hình ảnh thương hiệu, vừa xây dựng cơ cấu quản trị vững chắc, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên và giảm thiểu rủi ro. Bài viết tổng hợp các tiếp cận, vai trò và những vấn đề đặt ra trong thực hành ESG tại các doanh nghiệp Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

2. TỔNG QUAN VỀ ESG

ESG là một khung đánh giá nhằm đo lường tính bền vững và trách nhiệm đối với môi trường, xã hội của doanh nghiệp. Khái niệm về ESG ra đời vào đầu những năm 2000, gắn liền với sự phát triển của các phong trào đầu tư có trách nhiệm và quan tâm đến bền vững. Năm 2004, Liên Hợp Quốc thông qua báo cáo “Who

Cares Wins” kêu gọi sự kết hợp giữa các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hoạt động đầu tư. Báo cáo này đã đặt nền móng cho ESG trở thành tiêu chuẩn đánh giá quan trọng. Năm 2006, Liên Hợp Quốc ra mắt nguyên tắc PRI (Principles for Responsible Investment), thúc đẩy ESG thành tiêu chuẩn quốc tế cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp nhằm đảm bảo sự bền vững và trách nhiệm xã hội trong hoạt động kinh doanh. Các cấu phần của ESG gồm 3 trụ cột gồm: Môi trường, Xã hội và Quản trị.

Môi trường (Environmental - E), đánh giá cách doanh nghiệp quản lý các tác động đến môi trường. Tiêu chí xét đến các yếu tố như khí thải nhà kính, quản lý tài nguyên thiên nhiên (nước, đất, khoáng sản), tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải (tái chế, xử lý chất thải), bảo tồn đa dạng sinh học và khả năng ứng phó với các rủi ro khí hậu (biến đổi khí hậu, thiên tai), trong đó:

- Biến đổi khí hậu: Được đánh giá dựa trên các cam kết quốc tế và trong nước, chính sách quốc gia và quy định tại địa phương đó.

- Năng lượng: Các doanh nghiệp thực hiện ESG phải đảm bảo khai thác và sử dụng nguồn năng lượng một cách hiệu quả. Những loại năng lượng thường khuyến khích như năng lượng mặt trời, gió tự nhiên... có thể tái tạo được.

- Tài nguyên thiên nhiên: Bao gồm đất, nước, cây xanh, khoáng sản, không khí... Để đạt điểm ESG cao ở mục này, doanh nghiệp phải đảm bảo đã có đầy đủ giấy tờ cấp phép khi sử dụng bất kỳ nguồn tài nguyên nào. Ngoài ra, nhiều tổ chức cũng ghi điểm khi chủ động/góp phần cải tạo, khôi phục các khu vực bị ô nhiễm.

- Xử lý và tái chế chất thải: Các doanh nghiệp cần đảm bảo rằng không thải ra môi trường những loại chất thải gây ô nhiễm. Bên cạnh đó, doanh nghiệp có thể bổ sung thêm các quy trình tái chế, tái sử dụng để tối ưu hóa chuỗi, giảm chất thải ra

môi trường.

- Cơ hội môi trường: Doanh nghiệp có thể nắm bắt nhiều cơ hội trong lĩnh vực môi trường với việc phát triển công nghệ sạch, công trình xanh, năng lượng tái tạo, Giảm thiểu và đền bù carbon, tái chế và kinh tế tuần hoàn, bảo vệ và phục hồi tài nguyên thiên nhiên và ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm.

Xã hội (Social - S), xem xét mối quan hệ của doanh nghiệp với các bên liên quan như nhân viên, khách hàng, cộng đồng và nhà cung cấp. Các yếu tố trong lĩnh vực này bao gồm điều kiện lao động (tiền lương, phúc lợi, sự an toàn tại nơi làm việc), quản lý vốn con người (đào tạo, phát triển nhân viên), tác động đối với cộng đồng (các chương trình trách nhiệm xã hội), sự công bằng trong tiếp cận dịch vụ (như giáo dục và y tế).

- Quyền riêng tư và bảo mật: Doanh nghiệp thực hành ESG cần đảm bảo thu thập, sử dụng và bảo vệ dữ liệu cá nhân một cách có trách nhiệm và đạo đức. Đặc biệt, doanh nghiệp tuyệt đối không được tiết lộ thông tin cá nhân, và phải có các biện pháp bảo vệ dữ liệu để bảo vệ thông tin hiệu quả.

- Tính đa dạng, công bằng và hòa nhập: Các tổ chức không được phân biệt đối xử với nhân viên dưới bất kỳ hình thức nào về màu da, tôn giáo, quốc tịch.

- Bình đẳng giới: Tất cả nhân viên, bất kể giới tính, đều có cơ hội phát huy tối đa tiềm năng của mình. Bên trong sự phát triển của doanh nghiệp không được có sự phân biệt đối xử về phúc lợi, lương thưởng, ...

- Cơ hội xã hội: Bao gồm tiếp cận truyền thông; Tiếp cận tài chính; Tiếp cận y tế; Cơ hội dinh dưỡng & sức khỏe. Doanh nghiệp cần tích cực đầu tư và tham gia vào các hoạt động vì lợi ích cộng đồng để giúp doanh nghiệp thể hiện trách nhiệm xã hội, mà còn tạo ra những tác động tích cực, góp phần cải thiện cuộc sống của người dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của xã hội.



ESG là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp duy trì sự phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu

Quản trị (Governance - G), đánh giá cách doanh nghiệp quản lý và điều hành. Tiêu chí này xét theo các yếu tố như cấu trúc lãnh đạo (cơ cấu hội đồng quản trị, vai trò của cổ đông), quy trình ra quyết định (tính minh bạch, trách nhiệm giải trình), các chính sách về quản lý rủi ro, và tuân thủ quy định (pháp luật và các quy chuẩn ngành).

- Quản trị công ty: Doanh nghiệp nên có Hội đồng quản trị đa dạng về thành viên, đại diện cho các bên liên quan khác nhau và có đủ năng lực chuyên môn để giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

- Quyền sở hữu trí tuệ: Doanh nghiệp cần có các biện pháp để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình, bao gồm sáng chế, thương hiệu, bí mật kinh doanh. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần phải tôn trọng các quyền sở hữu trí tuệ của người khác, tránh vi phạm sao chép, giả mạo thông tin, ...

- Liên kết với chiến lược kinh doanh: Đảm bảo rằng tiêu chuẩn ESG được tích hợp vào chiến lược kinh doanh của công ty và trở thành một phần cốt lõi của hoạt động kinh doanh hàng ngày.

Như vậy, có thể nói rằng ESG là yếu tố quan trọng giúp doanh

ngiệp duy trì sự phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu. Trong đó, các doanh nghiệp có chiến lược ESG rõ ràng thường thuận lợi hơn trong thu hút vốn đầu tư, vì các nhà đầu tư ngày càng ưu tiên cho các dự án có thể giảm thiểu rủi ro dài hạn về biến đổi khí hậu, trách nhiệm xã hội và quản lý minh bạch. Bên cạnh đó, nhiều quốc gia và tổ chức trên thế giới đã thực hiện các quy định ESG như một tiêu chuẩn bắt buộc cho hoạt động kinh doanh, việc tuân thủ các quy định ESG giúp doanh nghiệp mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế. Áp dụng các chính sách môi trường giúp doanh nghiệp giảm thiểu tác động tiêu cực lên hệ sinh thái, tiết kiệm tài nguyên và cải thiện khả năng tuân thủ quy định pháp luật, qua đó, góp phần giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro về môi trường, tiết kiệm chi phí dài hạn. Cùng với đó, người tiêu dùng đang có xu hướng lựa chọn sử dụng sản phẩm từ những công ty có cam kết về bảo vệ môi trường và xã hội. Do đó, thực hành ESG giúp doanh nghiệp nhận được sự ủng hộ từ phía khách hàng góp phần giữ vững và mở rộng thị phần. Thực hiện các chính sách xã hội giúp doanh

ngiệp duy trì mối quan hệ tích cực với cộng đồng, đảm bảo điều kiện làm việc công bằng, an toàn và thu hút nhân tài. Điều này giúp nâng cao tinh thần làm việc và lòng trung thành của nhân viên.

3. THỰC HÀNH ESG TẠI VIỆT NAM

Tại Việt Nam, việc áp dụng ESG không chỉ giúp nâng cao uy tín của doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro và tăng cường hiệu quả hoạt động mà còn thu hút vốn đầu tư, mở rộng thị trường và góp phần vào các Mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) của quốc gia. Cam kết của Việt Nam đối với Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững nhấn mạnh tầm quan trọng của ESG trong việc đạt được các tiêu chuẩn toàn cầu và phù hợp với các SDGs của Liên Hợp Quốc.

Theo khảo sát của Pricewaterhouse Coopers, tại Việt Nam, 20% doanh nghiệp không đặt ra cam kết ESG và chưa xác định kế hoạch cụ thể trong thời gian 2 – 4 năm tới, 36% doanh nghiệp đang ở giai đoạn kế hoạch thực hành ESG cho thời gian 2 – 4 năm tới. 44% doanh nghiệp đã có kế hoạch đặt

ra và các cam kết ESG. Tuy nhiên, xét theo loại hình doanh nghiệp thì có sự khác biệt rõ nét, trong đó, tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), các tỷ lệ này lần lượt là 16%, 27% và 57%. Các công ty niêm yết: 7%, 58% và 35%. Trong khi đó, các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp gia đình, tỷ lệ là: 31%, 29% và 40%.

57% các doanh nghiệp FDI đã xây dựng các cam kết rõ ràng về ESG xuất phát từ việc phần lớn các nhà đầu tư FDI sẽ có thể phải tuân thủ chính sách của công ty mẹ ở nước ngoài, nơi có xu hướng phát triển ESG nhanh hơn Việt Nam. Trong khi đó, các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam có lẽ đã áp dụng cách tiếp cận thận trọng khi hơn một nửa (58%) cho biết họ có kế hoạch cam kết ESG trong tương lai gần. 40% doanh nghiệp tư nhân/gia đình được khảo sát cho biết họ đã đặt ra các cam kết ESG, cho thấy tinh thần trách nhiệm và niềm tin của đông đảo loại hình doanh nghiệp này trong các hoạt động kinh doanh bền vững.

Hầu hết các doanh nghiệp tại Việt Nam xếp yếu tố Quản trị (G) là ưu tiên hàng đầu trong chương trình triển khai với 62% lựa chọn, xếp sau đó là yếu tố Môi trường (E) với 22% và Xã hội (S) với 16%.

Mức độ cam kết thực hành ESG của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay khá cao, với 80% doanh nghiệp tham gia khảo sát cho rằng, họ đã có kế hoạch thực hiện ESG hoặc đang có kế hoạch thực hiện trong vòng từ 2 - 4 năm tới. Tuy nhiên, từ cam kết đến việc thực hành, hiện thực hóa cam kết vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Thứ nhất, có đến 60% các doanh nghiệp cho rằng, họ đang thiếu

chuyên môn vì có nhiều hướng dẫn cũng như các khung về chuẩn mực chưa được áp dụng. Thứ hai, là khả năng về tài chính. Thứ ba, 46% các doanh nghiệp cho rằng, quy mô của công ty cũng là một trở ngại trong việc thực hành ESG. Cuối cùng, 28% doanh nghiệp cho rằng họ thiếu thông tin có tính chất minh bạch để thực hành ESG.

Trong xu thế toàn cầu chuyển sang phát triển bền vững và thực hành kinh doanh có trách nhiệm, các doanh nghiệp Việt Nam đã có động thái tích cực đón nhận mục tiêu liên quan đến ESG. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng gặp phải những thách thức trong tiến trình thực hiện này. Dưới đây là một số vấn đề đặt ra trong tiến trình thực hành ESG tại các doanh nghiệp Việt Nam.

- Khó khăn trong đo lường và đánh giá. Bên cạnh khung pháp lý, khung đo lường và đánh giá hiệu quả của các hoạt động ESG còn chưa đầy đủ. Cụ thể, hầu hết quy trình triển khai ESG tại các doanh nghiệp Việt đều thiếu một số tiêu chuẩn nhất định và công cụ đánh giá thống nhất.

- Yêu cầu sự thay đổi trong văn hóa doanh nghiệp. Cân bằng giữa 3 yếu tố: môi trường, xã hội và quản trị chưa bao giờ là việc dễ dàng. Không chỉ đơn thuần là cam kết và thực hiện các hoạt động bên ngoài, ESG đòi hỏi sự thay đổi toàn diện từ yếu tố cốt lõi bên trong, bắt nguồn từ văn hóa doanh nghiệp. Với sứ mệnh hướng đến sự phát triển bền vững và có trách nhiệm với xã hội, nhà quản trị sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện, mà trước hết là từ yếu tố con người.

- Thiếu hụt nguồn lực, kiến thức về ESG. Phần lớn các doanh nghiệp hiện nay, đặc biệt là các doanh

nh nghiệp vừa và nhỏ, còn thiếu tiềm lực tài chính, nhân lực và công nghệ để triển khai các hoạt động ESG một cách hiệu quả. Song song với thực trạng đó, nhân sự tại doanh nghiệp chưa hiểu rõ vai trò hay kiến thức về các tiêu chuẩn ESG, khiến cho quá trình thực hiện trở nên khó khăn hơn.

Những thách thức trên đòi hỏi sự nỗ lực chung của các bên liên quan, bao gồm chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng để tìm ra giải pháp phù hợp và thúc đẩy quá trình triển khai ESG tại Việt Nam. Thực hành ESG cần có sự đồng bộ giữa chính sách của chính phủ và định hướng của doanh nghiệp, trong đó, các doanh nghiệp cần xác định các mục tiêu chiến lược về ESG và lộ trình để thực thi nhằm đạt được những lợi ích bền vững, các cơ quan nhà nước và cơ quan quản lý cũng cần phải xây dựng chính sách và quy định rõ ràng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tích hợp ESG vào hoạt động kinh doanh của mình.

KẾT LUẬN

Với những lợi ích lâu dài về mặt tài chính và tác động tích cực đến xã hội, ESG là lựa chọn phù hợp cho các nhà đầu tư quan tâm đến sự phát triển bền vững và đang trở thành yếu tố ưu tiên hàng đầu đối với hoạt động của doanh nghiệp. Thực hành ESG sẽ giúp doanh nghiệp nhận diện và giảm thiểu các rủi ro liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị. Triển khai thực hành ESG sẽ có không ít những khó khăn, nhưng chắc chắn đó sẽ là một bước đi có tính quyết định cho tương lai phát triển bền vững và hội nhập của doanh nghiệp ♦

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- PwC Việt Nam (2024), Báo cáo về mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam;
- Quốc hội (2020), Luật Bảo vệ Môi trường;
- USAID, Bộ kế hoạch và Đầu tư (2024), Báo cáo đánh giá mức độ thực hành kinh doanh bền vững của doanh nghiệp Việt Nam theo khung môi trường, xã hội, quản trị (ESG) năm 2024;